

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-ST
Ngày 16-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pản.
2. Bà Bùi Thị Bưởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Ông Bùi Tiến Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Bản P, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1953; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 05/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Vũ Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Hưng Yên; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Bản P, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn A – sinh năm 1973 (đã chết) và bà Đoàn Thị X, sinh năm 1973; có vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 05/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cho bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Minh H (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 9 năm 1998 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay : Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phạm Quang H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Quốc L (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 5 năm 1983 tại tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay : Tổ 03, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1980 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến ngày 27/01/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Quân Thị Pg – Sinh năm 1997; ĐKNKTT: Thôn K, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: bản P, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, Nguyễn Quốc L đang ở quán ăn của L thuê tại khu vực tổ 3, phường C, thành phố Sơn La thì có Nguyễn Văn T gọi điện bảo L mang thức ăn đến phòng trọ của T thuộc xóm trọ của bà Bùi Thị H tại bản P, phường C, thành phố Sơn La. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, L mang thức ăn đến phòng trọ của T thì thấy có Vũ Văn Đ và Phạm Minh H đang ở đó, T, L, Đ, H cùng nhau ngồi ăn cơm uống rượu. Trong khi uống rượu, T rủ Đ, L, H đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền mặt, L, H, Đ đồng ý, lúc này có Cầm Văn H – sinh năm 1998, trú tại bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và một nam thanh niên tên Văn (không rõ họ tên đệm và địa chỉ cụ thể) đến ngồi uống rượu với L còn T, H, Đ đứng dậy ra khỏi phòng. Khi ra khỏi phòng Đ nói với H, T là Đ đi chuẩn bị công cụ để đánh bạc, sau đó Đ quay lại lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa nhựa trong phòng trọ của T rồi sang phòng trọ số 28 cùng khu trọ (phòng không có người thuê ở) nhặt 01 quân bài tú lơ khơ sang phòng trọ của chị Quân Thị P – sinh năm 1997, trú tại bản P,

phường C, thành phố Sơn La là bạn gái của Đ, không thấy chị P trong phòng, Đ lấy 01 chiếc kéo cắt quần bài thành 04 quân vị hình tròn rồi quay trở lại phòng trọ số 28 gặp H và T, cả ba người cùng ngồi chơi xóc đĩa. T, Đ, H thống nhất với T là người cầm cái, hình thức đánh chắn, lẻ, mỗi ván cược tối thiểu 50.000,đ, không tính tối đa. Một lúc sau thì H, L cùng Hà Anh T – sinh năm 2000, Quảng Văn N – sinh năm 2001, đều trú tại bản N, phường C, thành phố Sơn La và chị Lò Lưu H – sinh năm 1998, trú tại bản Chiềng S, xã C, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La là người thuê trọ cũng sang phòng trọ số 28 ngồi xem, sau đó L tham gia đánh bạc cùng T, Đ, H. Quá trình đánh bạc, T đánh hết tiền mang theo trên người nên có vay thêm của Đ 2.500.000,đ để đánh bạc, sau khi đánh hết số tiền vừa vay của Đ, T quay về phòng trọ để lấy ví tiền trả tiền cho Đ và sử dụng số tiền còn lại trong ví để đánh bạc tiếp, H đánh hết tiền nên vay T số tiền 5.000.000,đ để tiếp tục đánh bạc. T, H, L, Đ đánh bạc đến khoảng 3 giờ 50 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng, gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc:
- + Thu giữ trên chiếu nơi các đối tượng ngồi số tiền 12.040.000,đ.
- + Thu giữ trên chiếu 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng đã qua sử dụng.
- + 04 quân vị dạng hình tròn có kích thước tương đồng đường kính 2,5cm, mặt lưng sọc kẻ màu trắng đỏ, mặt trước in hoa văn màu vàng đỏ.
- Thu giữ trên người các bị can:
- + Thu giữ của Nguyễn Văn T số tiền 14.000.000,đ cùng 01 chiếc ví giả da màu nâu.
- + Thu giữ của Nguyễn Quốc L số tiền 90.000,đ để trong túi quần sau bên phải.

Tổng số tiền thu giữ: 26.130.000,đ là tiền T, H, Đ, L sử dụng để đánh bạc.

- Ngoài ra còn tạm giữ:
- + Số tiền 810.000,đ của Lò Lưu H.
- + 01 chiếc kéo bằng kim loại màu sáng, cán bọc nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu của chị Quân Thị P.
- + 03 miếng giấy có kích thước 3x5,7cm được cắt từ lá bài J cơ, trong đó có 02 miếng đều được gấp gấp giữa và cắt khoét hai hình tròn bên trong tại phòng trọ của chị Quân Thị P.

Ngày 19/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền 26.130.000,đ vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số 92/KLGD ngày 22/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 26.130.000,đ (hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKSTP ngày 06/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Hiếu từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm nhãn hiệu “Vihaco Made in Việt nam”, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc đĩa nhựa màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 18 cm, nhãn hiệu “DIAMOND STAR”, qua sử dụng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn có đường kính 2,5cm, một mặt kẻ sọc màu trắng đỏ, một mặt in hoa văn màu vàng đỏ; 03 (Ba) Mảnh giấy kích thước 3cm x 5,7cm cắt từ lá bài J cơ, trong đó hai mảnh gấp giữa và bị cắt khoét hai hình tròn bên trong; 01 (Một) Chiếc kéo bằng kim loại sáng màu, cán nhựa màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc ví giả da màu nâu qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 26.130.000,đ (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4330 quyển số 87 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, tại phòng trọ số 28 thuộc bản P, phường C, thành phố Sơn La của bà Bùi Thị H (làm chủ) Nguyễn Văn T đã rủ Vũ Văn Đ, Nguyễn Quốc L, Phạm Minh H đánh bạc dưới hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền mặt. Số tiền các bị cáo có trước và sau khi đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T có 17.900.000,đ, đến khi bị bắt T có 18.300.000,đ; Vũ Văn Đ có 6.340.000,đ, khi bị bắt Đ còn 2.200.000,đ; Phạm Minh H có 1.600.000,đ, khi bị bắt H có 5.540.000,đ; Nguyễn Quốc L có 290.000,đ, khi bị bắt L còn 90.000,đ. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 26.130.000,đ (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo; Lời khai của những người liên quan anh Cầm Văn H, anh Hà Anh T, anh Quảng Văn N, chị Lò Lưu H; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 15 phút ngày 18/01/2018 tại Bản P, phường C, thành phố Sơn La cùng toàn bộ vật chứng thu giữ (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 26.130.000,đ (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số 92/KLGD ngày 22/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bà Bùi Thị H, sinh năm 1962, trú tại tổ 3, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với kết quả điều tra.

Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L phạm tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền có giá trị 26.130.000,đ (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Khung hình phạt có mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc được thua bằng tiền, các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L khi được rủ rê đánh bạc được thua bằng tiền đều hưởng ứng, nhất trí ngay và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng nhau hưởng lợi bất chính, trong đó Vũ Văn Đ là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc, do vậy các bị cáo T, Đ, H, L giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Do đó cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L đều chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Minh H có Đơn xin bảo lãnh có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Bị cáo T, L có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Đ có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo H có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Sau khi bị bắt, các bị cáo ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các bị cáo đánh bạc tại phòng trọ của bà Bùi Thị H (là chủ nhà trọ), nhưng bà H không biết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không đề cập đến việc xử lý đối với bà H.

[8] Đối với Cầm Văn H, Hà Anh T, Quàng Văn N, Lò Lưu H: Quá trình điều tra xác định ngày 18/01/2018, H, T, N, H chỉ ngồi xem không tham gia thực hiện hành vi đánh bạc cùng các bị cáo, do đó hành vi của H, T, N, H không cấu thành tội phạm.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) Chiếc bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm nhãn hiệu “Vihaco Made in Việt nam”, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc đĩa nhựa màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 18 cm, nhãn hiệu “DIAMOND STAR”, qua sử dụng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn có đường kính 2,5cm, một mặt kẻ sọc màu trắng đỏ, một mặt in hoa văn màu vàng đỏ: Quá trình điều tra xác định là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 03 (Ba) Mảnh giấy kích thước 3cm x 5,7cm cắt từ lá bài J cơ, trong đó hai mảnh gấp giữa và bị cắt khoét hai hình tròn bên trong: Quá trình điều tra xác định đây là phần còn lại của quân bài J cơ bị cáo Vũ Văn Đ đã sử dụng để cắt 04 (bốn) quân vị làm công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (Một) Chiếc kéo bằng kim loại sáng màu, cán nhựa màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Quân Thị P, bị cáo Đ sử dụng để cắt 04 (bốn) quân vị sử dụng để đánh bạc. Việc bị cáo Đ sử dụng chiếc kéo trên, chị P không biết, không tham gia. Chị P có ý kiến gửi đến Tòa án đề nghị tiêu hủy chiếc kéo do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (Một) Chiếc ví giả da màu nâu qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T, sử dụng để cất tiền sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 26.130.000,đ (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Quá trình điều tra xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 810.000,đ (Tám trăm mười nghìn đồng) thu giữ của Lò Lưu H: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lò Lưu H, không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải vật chứng vụ án. Do đó, ngày 18/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã ra quyết

định trả lại cho Lò Lưu H quản lý, sử dụng, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T về nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc L về nơi thường trú Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2018).

Giao bị cáo Vũ Văn Đ về nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã B, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2018).

Giao bị cáo Phạm Minh H về nơi thường trú Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm nhãn hiệu “Vihaco Made in Việt nam”, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc đĩa nhựa màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 18 cm, nhãn hiệu “DIAMOND STAR”, qua sử dụng; 04 (Bốn) quân vị hình tròn có đường kính 2,5cm, một mặt kẻ sọc màu trắng đỏ, một mặt in hoa văn màu vàng đỏ; 03 (Ba) Mảnh giấy kích thước 3cm x 5,7cm cắt từ lá bài J cơ, trong đó hai mảnh gấp giữa và bị cắt khoét hai hình tròn bên trong; 01 (Một) Chiếc kéo bằng kim loại sáng màu, cán nhựa màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc ví giả da màu nâu qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 26.130.000,đ (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu theo biên lai số 4330 quyển số 87 ngày 09/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Văn Đ, Phạm Minh H, Nguyễn Quốc L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/5/2018).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP (2);
- Công an thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự TP Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: An văn, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Văn Nghĩa